TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **384**/2024/HS-ST
Ngày: 09-12-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thu Hà**;

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Cờ**;

Bà Nguyễn Lan Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Bá Hoàng** - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 356/2024/HSST ngày 04/4/2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 407/2024/QĐXX-HS ngày 28/11/2024, đối với bị cáo:

Trần Hồng H, sinh ngày 02/9/2000 tại Ninh Bình; Đăng ký thường trú: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở trước khi bị bắt: Số C Đê L, phường P, quận Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, con bà Ninh Thị C; Vợ: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; D bản, chỉ bản số 582 lập ngày 31/7/2024 tại Công an quận N; Tạm giữ ngày 22/7/2024; Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại***: **Anh Vũ Xuân T1**, sinh năm 2002; Đăng ký thường trú: Đ, xã N, huyện N, Nam Định; Nơi ở: Số C Đê L nhỏ, phường P, quận Đ, Hà Nội. Vắng mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

- Hộ kinh doanh BM; Người đại diện: Anh Ngô Đức B, sinh năm 1996; Đăng ký thường trú: L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Địa chỉ: I D, phường Q, quận C, Hà Nội. Có mặt.

- Bà Ninh Thị C, sinh năm 1974; Đăng ký thường trú: Y, Y, Ninh Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2024, Trần Hồng H quen biết anh Vũ Xuân T1 (Sinh năm 2002; Đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định) trong một lần H đi xe ôm công nghệ do anh T1 điều khiển.

Quá trình nói chuyện, H nói làm nghề chạy quảng cáo trên Facebook, thu nhập bình quân mỗi tháng được 30-40 triệu đồng; Anh T1 tưởng thật nên xin H cho làm cùng. H nói để tiện cho công việc sẽ đến phòng trọ của anh T1 để ở cùng, anh T1 đồng ý. Sau đó, H đến ở cùng anh T1 ở phòng trọ tại số C Đê L, phường P, quận Đ, Hà Nội. Thời gian ở cùng, H thấy T1 có 02 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu trắng và Iphone 11 ProMax màu xanh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại này. H hỏi T1 cho mượn một chiếc điện thoại để dùng tạm nên anh T1 đưa cho H mượn chiếc điện thoại Iphone 8 Plus.

Ngày 13/7/2024, H nói với anh T1 đưa điện thoại Iphone 11 ProMax của anh T1 cho H để đi cài ứng dụng để chạy quảng cáo. H thuyết phục anh T1 phải cài ứng dụng trên điện thoại để thực hiện việc chạy quảng cáo từ xa mà không cần phải đến công ty làm việc. Sau đó, anh T1 điều khiển xe máy chở H đến sảnh tòa nhà C - B T, phường Y, quận C, Hà Nội; H nói anh T1 đợi ở ngoài còn H mang điện thoại vào cài ứng dụng. Sau đó, H mang theo 2 chiếc điện thoại vào gặp nam thanh niên tên T2 nhờ mang đi cầm cố lấy tiền. T2 đồng ý và nhận điện thoại, bảo H lúc nào cầm cố xong sẽ gọi H đến lấy tiền. Sau đó, H quay lại chỗ T1 bảo đợi chạy xong phần mềm quảng cáo mới lấy điện thoại lại được.

Do thấy anh T1 dễ dàng tin tưởng, H lại tiếp tục nảy sinh ý định lừa dối anh T1 để lấy thêm một chiếc điện thoại nữa. H nói với anh T1 Iphone 8 đời thấp không cài được ứng dụng phải mua điện thoại đời cao hơn. Anh T1 tin tưởng nên đã cùng H đi mua 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro cũ màu xanh với giá 11.000.000 đồng.

Sáng ngày 14/7/2024, H hỏi T2 đã cầm cố được 2 điện thoại kia chưa thì T2 nói bận công việc chưa cầm được nên H đến tòa nhà C - B T gặp T2 và lấy lại 2 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus và Iphone 11 ProMax.

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 14/7/2024, H đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại cũ tại địa chỉ số I D Q, phường Q, quận C, Hà Nội gặp anh Ngô Đức B và bán điện thoại Iphone 8 Plus với giá 1.500.000 đồng và điện thoại Iphone 11 ProMax với giá 6.000.000 đồng; H đã sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 15/7/2024, H bảo anh T1 đưa điện thoại di động Iphone 12 Pro để đi cài ứng dụng quảng cáo, anh T1 tin tưởng đồng ý. Sau đó, H cầm điện thoại Iphone 12 Pro đến gặp T2 ở ngã 4 N - Hồ T, phường C, quận N, Hà Nội bán cho T2 với giá 7.000.000 đồng, H đã chi tiêu hết số tiền này.

Đến ngày 20/7/2024, do bị anh T1 giục nhiều lần nên H đã thừa nhận hành vi bán điện thoại của anh T1. Ngày 22/7/2024, H đã đến Công an phường C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của anh Nguyễn Đức B1: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, 64GB, màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, 64GB, màu xanh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 145/KLĐGTS ngày 06/8/2024 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận N, kết luận: 01 điện thoại Iphone 8 Plus, màu trắng, 64Gb, đã qua sử dụng (đã thu được tài sản) trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 11 ProMax, màu đen, 64Gb, đã qua sử dụng (đã thu hồi được tài sản) trị giá 6.500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 Pro, màu xanh, 128Gb, tình trạng 99%, mua lại từ tháng 7/2024 (không thu giữ được tài sản) trị giá 10.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 363/CT-VKSĐĐ ngày 30/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Trần Hồng H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo khai nhận: Do không có nghề nghiệp nhưng muốn có tiền tiêu xài nên Trần Hồng H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Vũ Xuân T1 địa chỉ tại số C Đê L, phường P, quận Đ, Hà Nội. H đề nghị được về ở cùng anh T1 tại 30 Đê L, mục đích tạo niềm tin và để tìm cơ hội xem T1 có tài sản gì thì chiếm đoạt. Thời gian ở cùng anh T1 tại C Đê L, phường P, quận Đ, Hà Nội; H đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại di động của anh Vũ Xuân T1 với tổng trị giá tài sản là 19.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 13/7/2024, Trần Hồng H chiếm đoạt 01 (một) điện thoại Iphone 8 Plus, màu trắng, trị giá 2.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại Iphone 11 ProMax, màu đen, trị giá 6.500.000 đồng.

- Ngày 15/7/2024, Trần Hồng H chiếm đoạt 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro, màu xanh, trị giá 10.500.000 đồng.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hồng H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Bà Ninh Thị Chính xác N: Đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.500.000 đồng tương đương trị giá chiếc điện thoại không thu hồi được. Tại phiên tòa, bà cũng đã thay mặt bị cáo hoàn trả số tiền 7.500.000 đồng cho ông Ngô Đức B. Việc bà bồi thường cho anh T1 là tự nguyện, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền bà đã bỏ ra trả cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay bị cáo. Bà đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Hộ kinh doanh Bo Mobile do anh Ngô Đức B đại diện xác nhận đã nhận đủ số tiền 7.500.000 đồng do bà Ninh Thị C thay mặt bị cáo trả. Ông không có yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự; Không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được coi là hợp pháp.

[**2**]. Hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa Trần Hồng H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận:

Trần Hồng H đã có hành vi gian dối, tạo ra thông tin sai lệch, không đúng sự thật để đánh lừa anh Vũ Xuân T1 (địa chỉ tại số C Đê L, phường P, quận Đ, Hà Nội), anh T1 tin tưởng giao tài sản của mình là 03 điện thoại với tổng trị giá tài sản là 19 triệu đồng (gồm: 01 điện thoại Iphone 8 Plus, màu trắng, trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 11 ProMax, màu đen, trị giá 6.500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 Pro, màu xanh, trị giá 10.500.000 đồng) cho bị cáo H, H đã đem điện thoại của anh T1 đi đặt và bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi gian dối để bị hại tin và giao tài sản cho bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[**3**]. Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nhưng lại gian dối, lợi dụng lòng tin để đánh lừa và chiếm đoạt tài sản của bị hại; Trong thời gian ngắn, bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi, chiếm đoạt tổng cộng 3 chiếc điện thoại cuả bị hại thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú; Tại phiên tòa bị cáo có tác động đến gia đình để mẹ bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh B; Anh T1 và anh B đều đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[**4**]. Về trách nhiệm dân sự: Anh T1, anh B đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xét.

[5]. Các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông tên T2 đã mua điện thoại Iphone 12 do bị cáo H bán: Bị cáo khai quen biết T2 từ 1-2 năm trước, bị cáo không biết T2 ở đâu, làm gì, trước bị cáo lưu số điện thoại của T2 vào sim điện thoại, sau đó đã vứt sim đi nên không nhớ. Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân người đàn ông tên T2 nên không có căn cứ làm rõ để xử lý được.

Đối với H1 kinh doanh Bo mobile: Anh B mở cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại cũ tại địa chỉ số I D Q, phường Q, quận C, Hà Nội. Khi kiểm tra điện thoại trong tình trạng máy hoạt động bình thường, không có mật khẩu, bị cáo nói điện thoại của bị cáo bán nên anh B đã mua. Nhận thấy: Do anh B không biết 02 điện thoại do bị cáo H bán có nguồn gốc phạm tội mà có, việc mua bán là ngay tình; Sau khi biết sự việc đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an để phục vụ điều tra; Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với anh Ngô Đức B là có căn cứ.

Đối với số tiền bà C đã bỏ ra để bồi thường cho anh T1, anh B: Bà Chính xác N đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền này nên không xem xét trách nhiệm của bị cáo đối với số tiền bà C đã trả cho anh T1, anh B.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hồng H** phạm tội "***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***".

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hồng H 12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/7/2024.

Căn cứ: Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bà Ninh Thị C, H1 kinh doanh Bo Mobile có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THA quận Đống Đa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hà